

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đức Bản

Bà Dương Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2020/QĐXXST-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ H; sinh ngày: 08/7/1995, tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân S, sinh năm 1966; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970, hiện đều làm ruộng và trú tại: Thôn P, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; anh chị em ruột: Có 02 người, H là con đầu; có chồng: Bùi Văn T, sinh năm 1989, hiện làm ruộng và trú tại: Xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 11/9/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Ngô Anh T, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Viết H, sinh năm: 1994; địa chỉ: Tổ dân phố 2 M, phường B, TP. Đ, Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trần Đức K, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 07/4/2017, anh Ngô Anh T làm nghề lái xe taxi nhận được điện thoại của bạn là Lê Tuấn A ở phường Q, thị xã B yêu cầu đến cầu Bánh T để đón khách. T điều khiển xe taxi BKS 73A- 0XX.XX đến địa điểm trên thì được A yêu cầu chở bạn gái là Nguyễn Thị H đến Ngã ba Bia rượu thuộc phường B, thành phố Đ với giá 400.000 đồng. Sau khi lên xe, H mượn 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG GALAXXY J5 PRIME màu đen trị giá 4.000.000 đồng của T để sử dụng. Khi đến địa phận thành phố Đ, Hằng nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ĐTDĐ của T nên nói T chở đến ngã tư đường tránh thành phố Đ giao nhau với đường H thuộc TDP x, phường N. Đến 00 giờ 10 phút ngày 08/4/2017, T chở H đến ngã tư đường tránh thành phố, T ngồi trên xe, H xuống xe taxi sang bên đường đi vệ sinh và cầm điện thoại gọi cho bạn là Trần Đức K đến đón. Khoảng 05 phút sau thấy K điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA- EXCITER đến, H cầm ĐTDĐ lên xe K rồi tẩu thoát. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H đem ĐTDĐ đến cầm cố cho anh Nguyễn Viết H ở phường B là chủ tiệm cầm đồ ở số 63 đường P, phường B lấy 1.000.000 đồng tiêu xài hết. Mặc dù không có ý định chiếm đoạt tiền cước taxi nhưng do lên xe tẩu thoát nên H chưa trả cho anh T 400.000 đồng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Thị H bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới ra Quyết định truy nã số 13 ngày 02/11/2018 và Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án, bị can. Ngày 11/9/2020, H đến Công an xã G, huyện Q đầu thú.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh Ngô Anh T 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG GALAXXY J5 PRIME màu đen, loại 2 sim, số IMEI 1: 35507908009426, số IMEI 2: 355080080094264.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Viết H yêu cầu H bồi hoàn lại số tiền 1.000.000 đồng. Anh Ngô Anh T không yêu cầu Hằng trả số tiền cước xe taxi 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 85/CT- VKS ĐH - KT ngày 31 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; các điểm g, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự 1999: xử phạt Nguyễn Thị H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, anh Ngô Anh T không yêu cầu bị cáo trả số tiền 400.000 đồng cước taxi; ngày 04/12/2020 anh Nguyễn Viết H đã có đơn trình bày rút yêu cầu bị cáo H bồi hoàn lại số tiền 1.000.000 đồng nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã thấy được tội lỗi của mình và rất ân hận, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để lao động nuôi 2 con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và tang vật thu giữ được. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 07/4/2017, Nguyễn Thị Hằng đón xe taxi BKS 73A- 0XX.XX do anh Ngô Anh T điều khiển từ thị xã B đi thành phố Đ với giá 400.000 đồng. Sau khi lên xe, H mượn 01 ĐTDĐ hiệu SAMSUNG GALAXXY J5 PRIME màu đen của anh T để sử dụng gọi điện nhờ bạn đến đón và chơi facebook, nghe nhạc. Sau khi có được tài sản, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ĐTDĐ của T nên nói T chở đến ngã tư đường tránh thành phố Đ giao nhau với đường H thuộc TDP x, phường N. Đến 00 giờ 10 phút ngày 08/4/2017, H xuống xe taxi sang bên kia đường đi vệ sinh và cầm điện thoại gọi cho bạn là Trần Đức K đến đón bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đem đi cầm đồ lấy 1.000.000 đồng tiêu xài hết. Trị giá tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá là 4.000.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Thị H đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 01 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, về việc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội, hành vi của bị cáo được xét xử theo quy định của BLHS năm 1999. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Nguyễn Thị H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và văn hóa để nhận thức pháp luật, do lười biếng lao động, tham lam háms lợi cá nhân khi có điều kiện thuận lợi đã thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản để bán lấy tiền phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở

hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong dư luận nhân dân; làm mất ổn định an ninh trật tự của xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cần phải áp dụng hình phạt tương xứng mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là phụ nữ có thai; phạm tội gây thiệt hại giá trị không lớn; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi biết mình bị truy nã đã tự nguyện ra đầu thú; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo đang nuôi hai con nhỏ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Hội đồng xét xử thấy áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự 1999 cho bị cáo được cải tạo không giam giữ là cũng đủ sức răn đe và cải tạo bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo vừa cải tạo vừa chăm lo gia đình. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Liên quan đến vụ án có Trần Đức K là người H nhờ đến khu vực ngã tư đường tránh thành phố Đ để chở H về, nhưng không có sự bàn bạc cũng như không biết hành vi chiếm đoạt tài sản của H nên không phạm tội.

Đối với Nguyễn Viết H là người mua tài sản do H phạm tội mà có, nhưng không biết nguồn gốc tài sản nên không bị xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, anh Ngô Anh T không yêu cầu bị cáo trả số tiền 400.000 đồng cước taxi; anh Nguyễn Viết H đã rút yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng bị cáo cầm cố tài sản chiếm đoạt bị thu giữ. Vì vậy, hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo có đơn xin miễn án phí và được chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; các điểm g, h, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự 1999;

Xử phạt: Nguyễn Thị H 12 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn